

BÁO CÁO/ REPORT

Về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và kế hoạch năm 2022
Re. The result of implementing Resolutions of the General Meeting of
Shareholders in 2021 and plan in 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

To: Annual general meeting of shareholders in 2022.

Công ty CP thép Việt - Ý báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau/ Vietnam-Italy Steel JSC would like to report the results of the production and business activities in 2021 and the plan in 2022, as follows:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021/ THE RESULTS IN 2021:

| TT/ No | Chỉ tiêu/ Content | Năm 2021/ In 2021 | | | Năm 2020/ In 2020 |
|-----------|---|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------------|
| | | KH/Plan | Kết quả/ Result | Tỉ lệ/ Rate (%) | |
| 1 | Sản xuất (tấn)/ Production (ton) | | | | |
| | - Phôi/ Billet | 377,775 | 381,335 | 101% | 351,174 |
| | + Tự sản xuất/Production | 377,775 | 376,342 | 100% | 342,556 |
| | + Mua ngoài/ Trade | - | 4,993 | | 8,618 |
| | - Thép/Steel | 322,040 | 333,824 | 104% | 325,072 |
| | + Tự sản xuất/Production | 322,040 | 317,783 | 99% | 305,379 |
| | + Gia công + mua ngoài/OEM & trade | - | 16,041 | | 19,693 |
| 2 | Tiêu thụ (tấn)/ Sales (ton) | | | | |
| | - Phôi/ Billet | 45,000 | 51,819 | 115% | 44,318 |
| | + Phôi bán ngoài / outside Billet | 45,000 | 37,509 | 83% | 25,887 |
| | + Phôi OEM /OEM Billet | - | 14,310 | | 18,431 |
| | - Thép/ Steel | 322,000 | 320,588 | 99.6% | 327,667 |
| 3 | Doanh thu (tỷ đồng)/ Revenue (billion VND) | 4,588 | 5,821 | 127% | 4,062 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ Profit before taxes (billion VND) | 28.17 | (132.53) | | 22.52 |
| 5 | Đầu tư (tỷ đồng)/ Investment (billion VND) | 153.67 | 40.18 | 26% | 32.84 |
| 6 | Số lao động bình quân (người)/ Average labor force (person) | 720 | 707 | 98% | 714 |
| 7 | Thu nhập bq tháng (tr đ/ng) (Monthly Average income (Million VND/person) | 13.14 | 13.42 | 102% | 11.93 |

1. Đánh giá chung/ General Evaluation:

- Năm 2021 là năm thứ hai liên tiếp, thế giới phải chống đỡ, vật lộn với đại dịch COVID-19. Cùng với việc liên tục xuất hiện các biến chủng mới, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến mọi hoạt động của các quốc gia trên thế giới.

In 2021 was the second year in a row, the world had to support and struggled with Pandemic Covid-19. Along with the continuous appearance of new strains, Covid-19 pandemic continues to influence all activities of countries around the world.

- Tại Việt nam làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, cùng với diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội.

In Vietnam, the wave of Covid-19 outbreaks from the end of April 4/2021 with a rapid and dangerous spread rate, along with complex movements in many localities, seriously affected life, safe of people and socio-economic development.

- Đối với Công ty CP Thép Việt –Ý, 6 tháng đầu năm 2021 đạt kết quả rất khả quan. Hầu hết các chỉ tiêu đưa ra đều đạt và vượt kế hoạch. Tuy nhiên trong 6 tháng cuối năm do ảnh hưởng nặng nề của Covid 19, cho nên lũy kế cả năm 2021 kết quả SXKD không đạt kế hoạch đề ra. Lũy kế năm 2021, Doanh thu là 5.821 tỷ đồng; Lỗ trước thuế 132,53 tỷ đồng.

For VIS, the first six months of the year achieved very positive results. Most criteria have reached and exceeded the plan. However, in the last 6 months of the year due to the heavy influence of Covid 19, so the whole year 2021 production results did not meet the plan. Accumulated in 2021, revenue is VND 5,821 billion; Loss before tax 132.53 billion VND

- Nộp ngân sách Nhà nước năm 2021 là 346,98 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2020 (258,8 tỷ đồng)

Paying to State budget in 2021 were 346.98 billion vnd, increased 34% comparing to 2020 (258.8 billion vnd).

2. Công tác tổ chức, tiền lương/ Organization and salary:

- Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến cực kỳ phức tạp, hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng do người lao động trong công ty bị nhiễm covid-19 (F0) hoặc thuộc diện F1, F2 phải cách ly. Tại một vài thời điểm Công ty phải thay đổi phương thức sản xuất (từ 3 ca 4 kíp sang 3 ca 3 kíp) để phù hợp với tình hình nhân sự hiện có. Trong năm 2021 công ty không có lao động nào phải tạm ngừng hợp đồng lao động do Covid-19.

In 2021, the situation of Covid-19 epidemic was extremely complicated, Business and Production of company was affected because some employees were infected with Covid-19 (F0) or in F1 and F2 categories had to be isolated at home. At some point, the Company had to change its production method (from 3 shifts of 4 crews to 3 shifts of 3

crews) to suit the existing personnel situation. In 2021, the company has no employees to suspend labor contracts due to Covid-19

Tình hình nhân sự của công ty/ The human resource situation of VIS:

| Thời điểm/ Time | Total | KD/ Sale dept. | Nhân sự của các đơn vị Hưng Yên/ Human resource in Hung Yen | | | | | Nhân sự của các đơn vị Hai Phong/ Human resource in Hai Phong | | | | |
|---|------------|----------------------|--|-------------------|-----------------|---------------------------------|--|--|-------------------|-----------------|---------------------------------|--|
| | | | Hung Yen | Indirect dept. | Direct Dept. | Productio n service Dept. | Adminis trative service Dept. | Hai Phong | Indirect dept. | Direct Dept. | Productio n service Dept. | Administ rative service Dept. |
| 01/01/2021 | 694 | 15 2.2% | 274 39.4% | 44 6.3% | 148 21.3% | 59 8.5% | 23 3.3% | 405 58.4% | 18 2.6% | 322 46.4% | 41 5.9% | 24 3.5% |
| 31/12/2021 | 712 | 16 2.2% | 273 38.4% | 44 6.2% | 152 21.4% | 54 7.6% | 23 3.2% | 423 59.4% | 20 2.8% | 333 46.9% | 45 6.2% | 25 3.5% |
| Tăng(+)/giảm(-)/ Increase(+)/ Reduce(-) | 18 | 1 | -1 | - | 4 | -5 | - | 18 | 2 | 11 | 4 | 1 |

- Tổng số CBCNV tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 712 người, tăng 18 người so với thời điểm đầu năm 2021.

The total amount of employees as of December 31, 2021 are 712 people, increase 18 people compared to the beginning of 2021.

- Thu nhập năm 2021 là 13.42 triệu đồng/người/tháng tăng 2% so với kế hoạch và tăng 12% so với năm 2020.

Monthly average income in 2021 were 13.42 million VND/person/month, increased 2% comparing to the plan and increased 12% comparing to 2020.

- Chế độ chính sách cho người lao động Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời
VIS fully and timely implemented welfare system for employees

3. Công tác tiêu thụ/ Sales:

3.1. Tiêu thụ thép/ Steel Sales:

- Trong năm 2021 tại thị trường dân dụng, nhu cầu thép xây dựng rất yếu nên các nhà máy tập trung bán tại thị trường dự án làm cho áp lực cạnh tranh tại thị trường dự án vô cùng khắc nghiệt.

In 2021, in the housing market, the demand for construction steel is very low, so almost steel mills focus on selling in the project market, making the competitive pressure in the project market extremely fierce.

- Trước tình hình đó Công ty đã chủ động phân tích và bám sát tình hình thị trường, xây dựng kế hoạch bán hàng bám sát theo từng dự án. Chú trọng bán hàng vào các dự án trọng điểm quốc gia như: Sân bay nội bài, đường vành đai 2,3 Hà Nội; Quốc lộ Thanh Hóa – Nghệ An... Chính sách đa dạng hóa sản phẩm càng được chú trọng nhằm mục tiêu gia tăng sản lượng bán hàng.

Faced with that situation, the Company actively analyzed and closely followed the market situation, built a sales plan to follow each project. Focusing on sales to key national projects such as: Noi Bai Airport, Ring Road No2, No3 Hanoi; National Highway Thanh Hoa - Nghe An... The policy of product diversification is increasingly focused in order to increase sales volume.

- Kết quả năm 2021 khối lượng tiêu thụ thép đạt 320.588 tấn bằng 99.6% kế hoạch năm.

In 2021, Steel sales volume were 320,588 tons, reaching 99.6% of the year plan.

- Trong năm 2021 công ty cũng đã cố gắng điều chỉnh tỷ trọng bán hàng giữa các nhà phân phối. Với mục tiêu không quá phụ thuộc vào một nhà phân phối nào để phân tán rủi ro, tình trạng công nợ quá hạn kéo dài đã có sự cải thiện hơn so với trước đây.

During 2021, the company also tried to adjust the proportion of sales among distributors. With the goal of not being too dependent on any one distributor to spread risks, the prolonged overdue debt situation has improved compared to the previous quarters.

- Thị phần: Trong năm 2021 thị phần của VIS chiếm 7,4% thị trường Miền Bắc.

Market share: In 2021, VIS's market share accounting for 7.4% of the Northern market.

3.2. Tiêu thụ phôi/ Billet Sales:

- Trong năm 2021 thị trường phôi thép không có nhiều các yếu tố thuận lợi, vì vậy hoạt động phôi thép bán ngoài là rất hạn chế, do chi phí sản xuất phôi của VIS cao không có khả năng cạnh tranh với các sản phẩm phôi thép khác trên thị trường. Đặc biệt thời điểm cuối năm Công ty đã phải đi đến quyết định mua phôi ngoài để SX những sản phẩm thép CB300, CB400 để giảm giá thành sản phẩm thép.

In 2021 steel billet market does not have many favorable factors, the volume of billet consumption is very limited, due to the cost of billet production is high so it is unable to compete with billet products in the market. At the end of the year, the company had decided to buy billet from outside to produce CB300, CB400 steel products, CB400 to reduce the cost of steel products

- Khối lượng phôi bán ngoài đạt 37.509 tấn; Khối lượng phôi cung cấp cho hoạt động OEM thép là 14.310 tấn.

The volume of billet sales in 2021 reached 37,509 tons; Billet volume provided for steel OEM activities is 14,310 tons.

- Việc chi phí sản xuất phôi của VIS cao ngoài những nguyên nhân khách quan như chi phí nguyên vật liệu đầu vào và hạn chế của công nghệ sản xuất, thì 1 phần nguyên nhân là do tỷ lệ thu hồi kim loại của VIS thấp hơn những nhà máy khác. Vì vậy để phôi VIS có thể cạnh tranh được với các sản phẩm khác trên thị trường thì VIS phải tìm cách cải thiện chỉ tiêu này trong thời gian tới.

The high cost of billet production of VIS in addition to objective reasons such as the cost of input materials and limitations of production technology, is partly due to the lower metal recovery rate of VIS compared to other factories. Therefore, in order for VIS billet to be able to compete with other products on the market, VIS must find ways to improve this indicator in the near future.

4. Công tác sản xuất/ Production:

4.1. Sản xuất phôi/ Billet production:

- Khối lượng sản xuất năm 2021 đạt 346.342 tấn, đạt 99,6% kế hoạch, 110% so với cùng kỳ năm 2020.

The production in 2021 achieved 346,342 tons, reached 99.6% of the plan, 110% comparing with the same period of 2020.

- Tiêu hao một số nguyên vật liệu chính trong năm 2021

Some main consumables in 2021:

| TT /No | Tiêu hao/ Consumption | Result in 2020 | In 2021 | | |
|-----------|---|-------------------|------------------------|-----------------------|------------------------------|
| | | | Mục tiêu/ Target | Kết quả/ Result | Chênh lệch/ Difference |
| 1 | Thép phế + Gang/ Scrap and Pig Iron (ton/ ton) | 91.20 | 92.08 | 89.88 | -2.20 |
| 2 | Mn ₆₅ Si ₁₆ , Mn ₆₅ Si ₁₇ (kg/ ton) | 11.012 | 11.293 | 11.037 | -0.256 |
| 3 | FeSi ₇₂ , FeSi ₆₈ , FeSi ₇₄ (kg/ ton) | 2.288 | 2.701 | 2.753 | 0.052 |
| 4 | Than điện cực F400/ Graphite electrode F400 (kg/ ton) | 0.547 | 0.55 | 0.567 | 0.017 |
| 5 | Than điện cực F550/ Graphite electrode F550 (kg/ ton) | 1.018 | 1.05 | 0.961 | -0.089 |
| 6 | Điện/ Electricity (kwh/ ton) | 516.511 | 508.504 | 518.409 | 9.905 |

4.2. Sản xuất thép/ Steel production:

- Tổng khối lượng sản xuất thép trong năm 2021 là 317.783 tấn đạt 99% kế hoạch, tăng 4% so với năm 2020.

Total steel production volume in 2021 is 317,783 tons, reaching 99% of the plan, increasing up 4% over in 2020.

Một số chỉ tiêu tiêu hao trong năm 2021/ The results of 2021:

| TT /No. | Tiêu hao/ Consumption | Result in 2020 | In 2021 | | |
|------------|--|-------------------|------------------------|-----------------------|------------------------------|
| | | | Mục tiêu/ Target | Kết quả/ Result | Chênh lệch/ Difference |
| 1 | Tỷ lệ thu hồi/ Yield ratio (%) | 97.18 | 97.26 | 97.50 | 0.24 |
| 2 | Than/ Coal (kg/ ton) | 73.56 | 72.45 | 66.49 | -5.96 |
| 3 | Dầu hỏa/ Kerosene Oil (lit/ton) | | | 4.127 | 4.127 |
| 4 | Điện/ Electricity (kwh/ ton) | 102.04 | 100.83 | 102.42 | 1.59 |
| 5 | Hiệu suất thiết bị (%) / Operation ratio (%) | 87.02 | 87.00 | 86.04 | -0.96 |
| 6 | Năng suất bình quân (tấn/h) / Productivity (tons/h) | 45.93 | 46.46 | 47.22 | 0.76 |
| 7 | Tỷ lệ phôi phế/ Miss roll ratio (%) | 0.079 | 0.060 | 0.084 | 0.024 |

- Về chất lượng sản phẩm: Nhìn chung chất lượng sản phẩm thép đã có sự cải thiện đáng kể so với năm 2020. Tỷ lệ sản phẩm cần lưu ý chiếm 0.65% trên tổng sản lượng sản xuất, đã giảm rõ rệt so với năm 2020 (2020: 1.21%)

Regarding product quality: In general, the quality of steel products has improved significantly compared to 2020. The proportion of products to note accounted for 0.65% of the total production output, a marked decrease compared to 2020 (2020: 1.21%)

- Trong năm 2021 phát sinh 04 khiếu nại và 03 phàn nàn của khách hàng về chất lượng sản phẩm thép VIS; Các trường hợp này đã được phòng Kinh doanh phối hợp với bộ phận quản lý chất lượng giải quyết một cách nhanh chóng.

In 2021, there are 04 claims and 03 complaints from customers about the quality of VIS products; These cases were quickly resolved by the Sales department in conjunction with quality control.

5. An toàn/ Safety:

• Tại Nhà máy cán Hưng Yên/ At Hung Yen Rolling factory:

- Trong năm 2021 tại nhà máy cán Hưng Yên xảy ra 2 vụ tai nạn lao động, không nghỉ làm.

In 2021 at Hung Yen factory, there are 2 occupational accidents, did not need to stop work.

- Số ngày an toàn lũy kế đến 31/12/2021 là 398 ngày.

The accumulated safety days to December 31st, 2021 is 398 days.

- Hoạt động của mạng lưới an toàn công ty đã đi vào nề nếp. Các An toàn vệ sinh viên đã tích cực tuyên truyền và nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định của công ty, đưa ra những ý kiến đóng góp để hoàn thiện hơn về mạng lưới ATVSV của công ty.

The operation of the company's safety and hygiene network has come into orderly. Safety and hygiene officer have actively propagated and reminds people in accordance with the company's regulations, providing comments to complete the company's safety and hygiene network.

- Hoạt động vệ sinh lao động 5S năm 2021 từng bước tốt hơn. Ý thức thực hiện 5S của người lao động thay đổi nhiều, đã có ý thức trong việc sắp xếp gọn gàng đồ dùng, bên cạnh đó việc thực hiện duy trì trạng thái 5S lại chưa được hiệu quả, mọi người cần nâng cao công tác duy trì để việc thực hiện 5S được hoàn chỉnh hơn.

Labor hygiene activities 5s in 2021 grades better steps. The consciousness of implementing 5s of employees changes a lot, has a sense of neatly arranging utensils, besides the implementation of 5S status remaining is not effective, people need to improve their work Maintain to make 5S implementation more complete

• Tại Nhà máy Hải Phòng/ At Hai Phong factory:

- Trong năm 2021 tại nhà máy luyện phôi Hải phòng xảy ra 04 vụ tai nạn lao động (02 vụ TNLD nghỉ làm; 01 vụ TNLD không nghỉ làm; 01 vụ tai nạn giao thông không nghỉ làm).

In 2021 at Hai Phong billet factory, there are four occupational accidents (02 cases stop working; 01 case did not need to stop work; 01 traffic accident did not stop work)

- Công tác tuần tra, phát hiện mối nguy tiềm ẩn được nâng cao.

The patrol and detection of potential hazards has been enhanced.

- Công tác cấp phát BHLĐ đã được cải thiện về chất lượng, số lượng, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của công nhân.

The distribution of labor protective equipment has been improved in terms of quality and quantity to meet the needs of workers.

- Số ngày an toàn từ 11/11/2021 đến 31/12/2021 là 50 ngày

The number of safe days from 11/11/2021 to 31/12/2021 is 50 days.

• **Các giải pháp đã triển khai / Solutions implemented:**

- Tổ chức các đợt tuần tra lớn hàng tháng, có tổng kết các công việc đã làm được và chưa làm được, từ đó phát hiện các nguy cơ xảy ra tai nạn, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn, đề ra các giải pháp cho công tác an toàn lao động.

Organize large monthly patrols, summarize the work done and not done, thereby proposing solutions for occupational safety.

- Trên cơ sở các báo cáo Hiyari Card (tình huống mất an toàn, nguy hiểm), lập các SOP (quy trình thao tác chuẩn) và đào tạo tới người lao động

On the basis of Hiyari Card reports (unsafe, dangerous situations), prepare SOPs (Standard Operating Procedure) and train employees.

- Tổ chức các buổi lao động, dọn vệ sinh tập thể trong toàn Công ty qua đó nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường lao động.

Organizing collective labor sessions, cleaning up, picking up trash throughout the Company thereby raising awareness of keeping the working environment clean

Công tác đầu tư/ Investment:

- Trong năm 2021, tổng giá trị đầu tư đã thực hiện là 40,18 tỷ đồng. Trong đó:
In 2021, the total amount of implemented investment is VND 40.18 billion. Of which:

+ Tại Hải phòng/ *Haiphong Factory*: 9,55 tỷ đồng/ *9.55 bil VND*.

+ Tại Hưng Yên/ *HungYen Factory*: 30,63 tỷ đồng/ *30.63 bil VND*.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2022/ THE SITUATION IN 2022:

1. Thuận lợi/ Advantages:

- Việc thiếu hụt nguồn cung trầm trọng tại Châu Âu giúp thị trường thép Việt Nam hưởng lợi từ xuất khẩu.

The serious supply shortage in Europe helps Vietnam's steel market benefit from exports.

- Nhiều dự án bất động sản đã bị hoãn lại do giãn cách xã hội từ năm trước đã được triển khai lại để đáp ứng nhu cầu tiến độ đã cam kết với khách hàng. Đồng thời nhiều dự án đầu tư công có quy mô lớn sẽ được khởi công nhất là các tuyến cao tốc Bắc - Nam, sân bay quốc tế Long Thành và các tuyến vành đai... sẽ giúp lượng thép tiêu thụ phục hồi

mạnh mẽ trong thời kỳ thích ứng với đại dịch Covid-19. Những tín hiệu tích cực từ đầu tư công và sự phục hồi ngành bất động sản trên toàn quốc sẽ giúp ngành thép tiếp tục sôi động trong năm 2022.

Many real estate projects that were postponed due to social distancing from the previous year will be quickly redeployed to meet the needs of the schedule committed with customers. At the same time, many large-scale public investment projects will be started, especially the North - South expressways, Long Thanh international airport and ring routes... will help steel consumption recover strongly, during the period of adaptation to the Covid-19 pandemic. Positive signals from public investment and the recovery of the real estate industry across the country will help the steel industry continue to be vibrant in 2022.

- Các nguồn vốn vay ưu đãi với lãi suất thấp tiếp tục được gia tăng trong năm 2022 sẽ là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của VIS

Preferential loans with low interest rates that continue to increase in 2022 will be favorable conditions for VIS's business activities.

2. Khó khăn/ Difficulties:

- Mục tiêu giảm lượng cacbon của ngành thép đã làm cho nhiều khoản mục chi phí đầu vào của sản xuất thép tăng lên, là những thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp ngành thép trong thời gian tới.

The goal of reducing carbon in the steel industry has made many input costs of steel production increase, which is not a small challenge for enterprises in the steel industry in the coming time.

- Vấn đề môi trường ngày càng được các quốc gia coi trọng cũng là một khó khăn không nhỏ cho công tác nhập khẩu phế liệu đầu vào.

Environmental issues are increasingly important to countries, which is also a big difficulty for receiving imported scrap.

- Nghị định số 101/2021/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 30/12/2021) quy định giảm 5% - 10% thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với mặt hàng thép xây dựng và thép tôn mạ, buộc các doanh nghiệp ngành thép phải đối mặt với một sự cạnh tranh rất lớn từ các thương hiệu thép nước ngoài.

Decree No. 101/2021/ND-CP (effective from December 30, 2021) stipulating a 5% - 10% reduction in MFN import tax for construction steel and galvanized steel forces steel mills face a huge competition from foreign steel brands.

- Cuộc chiến tranh Nga – Ucraina đã tác động sâu sắc đến nền kinh tế thế giới. Đầu tiên là giá dầu liên tục leo thang, làm cho cước vận chuyển tăng, kéo theo giá của hầu hết các nguyên vật liệu đầu vào cơ bản đều tăng. VIS sẽ phải đối mặt với bài toán chi phí sản xuất gia tăng, ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD đã xây dựng.

The Russian-Ukrainian war had a profound impact on the world economy. The first is that the price of oil continues to escalate, causing freight rates to increase, leading to an

increase in the prices of most basic input materials. VIS will face the problem of increased production costs, affecting the established production and business plan.

- Sự cạnh tranh giữa các nhà SX thép trong nước tiếp tục diễn ra gay gắt, dự báo hoạt động SXKD của VIS trong năm 2022 sẽ khó khăn chông chát.

The competition between domestic steel manufacturers continues to be fierce, and it is forecasted that VIS's business activities in 2022 will be even more difficult.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022/ PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2022:

| TT/ No | Chỉ tiêu/ Content | Thực hiện năm 2021/ Results 2021 | Kế hoạch năm 2022/ Plan 2022 | Tỷ lệ/ Rate (%) |
|-------------------|--|---|---|--------------------------------|
| 1 | Sản xuất (tấn)/ Production (ton) | | | |
| | - Phôi/ Billet | 381,335 | 391,275 | 103% |
| | + Tự sản xuất/Production | 376,342 | 391,275 | 104% |
| | + Mua ngoài/ Buying outside | 4,993 | - | |
| | - Thép/Steel | 333,824 | 340,280 | 102% |
| | + Tự sản xuất/Production | 317,783 | 331,280 | 104% |
| | + Gia công + mua ngoài/OEM & buying outside | 16,041 | 9,000 | 56% |
| 2 | Tiêu thụ (tấn)/ Sales (ton) | | | |
| | - Phôi/Billet | 51,819 | 55,000 | 106% |
| | - Thép/Steel | 320,588 | 341,000 | 106% |
| 3 | Doanh thu (tỷ đồng)/ Revenue (billion VND) | 5,821 | 6,860 | 117% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ Profit before taxes (billion VND) | (132.53) | 3.15 | |
| 5 | Đầu tư (tỷ đồng)/ Investment (billion VND) | 40.18 | 166.03 | 413% |
| 6 | Số lao động bình quân (người)/ Average labor force (person) | 707 | 735 | 104% |
| 7 | Thu nhập bq tháng (tr đồng/ng) (Monthly average income (Million VND/person) | 13.42 | 14.07 | 105% |

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022/ SOLOTIONS TO IMPLEMENT THE PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2022:

1. Giải pháp quản trị nguồn nhân lực/ Human resource management solutions

1.1 Tuyển dụng nhân sự theo kế hoạch và phát sinh. / Recruitment of personnel according to the plan.

- Song song với việc tuyển dụng lao động kỹ thuật đã qua đào tạo, VIS thực hiện tuyển dụng LĐPT để tự đào tạo, gửi đi đào tạo hoặc mời giảng viên về tại Nhà máy đào tạo (do một số ngành nghề hiện nay các trường dạy nghề không còn học viên học nghề). / Along with recruiting trained technical workers, VIS recruits the unskilled labor to train themselves, send them for training or invite trainers to the training factory (due to some

professions currently being taught by Vietnam vocational training has no more apprentices).

1.2 Chế độ lương, thưởng, đánh giá nhân sự. / *Salary, bonus, personnel evaluation.*

- Bám sát tình hình thị trường lao động, xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống trả lương, tăng lương hàng năm đảm bảo kích thích NLĐ làm việc. / *Monitoring the labor market situation, building, amending and perfecting a salary payment system, increase annual salary to ensure stimulation of employees to work.*

- Cải tiến hệ thống đánh giá nhân sự nhằm kích thích hoạt động làm việc của NLĐ về các cơ hội thăng ngạch, thăng tiến và tiền thưởng. / *Improve the personnel evaluation system to stimulate employees' working activities in terms of promotion, promotion and bonus opportunities.*

1.3 Chế độ phúc lợi khác. / *Other welfare regime*

Các chế độ phúc lợi tốt cho người lao động: Bảo hiểm 24h, khám sức khỏe, các chế độ thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động làm công việc nặng nhọc độc hại. / *Good welfare regimes for employees: 24-hour insurance, health check, sick visits, filial piety, compensation in kind for workers doing hazardous and heavy work...*

1.4 Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường lao động. / *Improve working conditions and working environment.*

- Thực hiện đo kiểm môi trường lao động, cải thiện môi trường lao động, cải thiện các điều kiện và biện pháp an toàn, giúp NLĐ cảm thấy an toàn, yên tâm khi đến Nhà máy làm việc. / *Testing of the working environment, improving the working environment, improving conditions and safety measures, helping employees feel safe and secure when coming to the factory to work.*

- Thực hiện văn hoá doanh nghiệp để NLĐ thấy việc gắn kết giữa NSDLĐ và NLĐ, giữa những NLĐ với nhau. / *Implement corporate culture so that employees see the connection between employers and employees, between employees.*

- Môi trường làm việc công bằng, thân thiện giúp NLĐ cảm thấy thoải mái khi làm việc tại Công ty. / *A fair and friendly working environment helps employees feel comfortable when working at the Company.*

2. Giải pháp quản trị cung ứng nguyên vật liệu/ *Management of supplying raw materials solution*

Để thực hiện kế hoạch năm 2022, Công ty đã xây dựng các giải pháp cho hoạt động mua hàng như sau:

To implement the 2022 plan, the company has built solutions for the following purchasing activities

- Tối ưu hóa danh mục mua hàng/ *Optimize the purchase portfolio.*

- Tăng cường hợp tác với bộ phận sản xuất/ *Strengthen cooperation with the production department*

2.1 Đối với công tác thu mua phế liệu/ *For scrap purchase:*

+ Mở rộng hoạt động thu mua phế liệu tại Hồng Kong

Expanding scrap collection activities in Hong Kong.

+ Xây dựng hệ thống thu gom phế liệu tại Miền Nam Việt Nam.

Building a scrap collection system in the South of Vietnam.

+ Sàng lọc hệ thống các nhà cung cấp hiện có, loại bỏ các nhà cung cấp không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, xây dựng một hệ thống đối tác kinh doanh ổn định.

Screen existing suppliers, eliminate suppliers who are not of contract quality, build a stable business partner system.

2.2 Đối với than điện cực/ *For graphite electrode:*

+ Tìm kiếm nguồn cung cấp giá rẻ, đảm bảo chất lượng/ *Seeking cheap source with quality assurance.*

+ Tìm thêm nhiều nhà cung cấp để tăng tính cạnh tranh về giá cả và chất lượng.

Find more suppliers to increase price and quality competitiveness

+ Gắn các chỉ tiêu tiêu hao vào điều khoản hợp đồng ký kết, nhằm tăng trách nhiệm của nhà cung cấp, hạn chế rủi ro cho Công ty.

Attach the consumable items to the contractual terms to sign, in order to increase the supplier's liability and limit risks for the Company

2.3 Đối với hợp kim và các nguyên vật liệu khác: / *For alloys and other materials:*

Khai thác thêm từ các nguồn cung cấp khác (nhập khẩu hoặc trong nước) nhằm tăng tính cạnh tranh về giá cả và chất lượng.

Exploiting from other sources (imported or domestic) to increase price and quality competitiveness

2.4 Đối với công tác quản lý hàng tồn kho/ *For inventory management*

+ Đối với các loại nguyên vật liệu chủ yếu: Cần phải xây dựng mục tiêu dự trữ hàng tồn kho hợp lý (mức tồn kho tối đa, tối thiểu). Căn cứ vào kế hoạch sản xuất lập kế hoạch đặt hàng sao cho phù hợp với lượng hàng tồn kho mục tiêu đã thiết lập.

For the main types of raw materials: It is necessary to set up a reasonable inventory reserve goal (maximum and minimum inventory level). Based on the production plan, plan the order to match the inventory target have been set.

+ Đối với những chủng loại nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng có nhu cầu sử dụng thường xuyên nhưng có sẵn trên thị trường, giá cả tương đối ổn định thì không cần thiết phải dự trữ tồn kho. VIS sẽ ký hợp đồng nguyên tắc sau đó sẽ đặt hàng từng lần khi có nhu cầu sử dụng.

For types of raw materials, supplies and spare parts that have regular use demands but are available on the market with relatively stable prices, there is no need to reserve

inventory. VIS will sign the contract in principle and then order each time when there is a need for it

+ Đối với những chủng loại nguyên vật liệu, vật tư chuyên dùng có tính chất khan hiếm và thời gian mua hàng tương đối dài, VIS phải thiết lập nguồn cung cấp ổn định và đặt mua và dự trữ với mức cao hơn bình thường để đảm bảo độ an toàn, tránh rủi ro.

For special types of materials and supplies that are scarce and have a relatively long buying time, VIS must establish a stable supply and order and stockpile at a higher than normal rate to ensure that safety guarantee, avoid risks

+ Tạo mối quan hệ với các nhà cung ứng ở trong và ngoài nước trong lĩnh vực thiết bị sản xuất thép, để đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị mua sắm.

Create relationships with domestic and foreign suppliers in the field of steel production equipment, to ensure the quality of materials and procurement equipment.

3. Giải pháp quản trị sản xuất/ *Production management solution*

3.1 - Đối với sản xuất thép/ *For steel production:*

Mục tiêu năm 2022 không có tai nạn, trên tinh thần chú trọng các hạng mục hành động an toàn, cải thiện chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tăng năng suất cán, tăng tỷ lệ vận hành và giảm tỷ lệ phế phôi, nhà máy cán thép đề ra các giải pháp cụ thể như sau:

The target in 2022 has no accident, in the spirit of focusing on safety action items, improving product quality to meet the needs of customers, increasing rolling productivity, increasing the operating rate and reducing the rate. billet waste, steel rolling factory set out specific solutions as follows

- **Công tác tổ chức sản xuất, vận hành máy móc thiết bị/ *Organization of production and operation of machinery and equipment***

+ Nghiên cứu thay đổi vật liệu đối với các loại con lăn dẫn hướng để giảm thời gian thay con lăn dẫn hướng; Xây dựng lại tiêu chuẩn thay thế vòng bi giá cán; Giảm thời gian thay sản phẩm, nhằm mục tiêu tăng 1.96% tỷ lệ vận hành so với năm 2021.

Research on changing materials for guide rollers to reduce the time for changing Roller Guide; Rebuilding the standard of replacing roller bearings; Reduce product replacement time, aiming to increase 1.96% of the operating rate compared to 2021

+ Thực hiện ra phôi tự động hoàn toàn, để duy trì khoảng cách giữa các thanh phôi trung bình từ 6÷8 s. Xây dựng các đối sách cho tăng năng suất cho sản phẩm thép cuộn P6, tiến tới mục tiêu tăng 1.46% năng suất cán so với năm 2021.

Realize fully automatic billet discharge, to maintain the distance between the average billet bars from 6 ÷ 8 s. Building strategy for increasing productivity for P6 roll steel products, proceeding to the goal of increasing 1.46% of rolling productivity compare with 2021

+ Theo dõi, tính toán đơn trọng phôi cụ thể cho từng chủng loại thép nhằm tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm.

Monitor and calculate single weight of specific billet for each type of steel to increase product recovery rate

+ Kiểm soát chất lượng than mua về bằng cách kiểm soát cỡ hạt, độ ẩm, độ tro, chất bốc và nhiệt trị theo tiêu chuẩn, nhằm giảm tiêu hao than trung bình cả năm 2022 là 24,8% so với năm 2021.

Control the quality of coal purchased by controlling granular size, moisture, ash, loading and heat treatment according to standards, in order to reduce the average consumption of coal in 2022 is 24.8% compared to 2021

+ Kiểm soát lưu lượng khí CO cho lò nung phôi thép. Ban hành các quy trình thao tác chuẩn (SOP) cho công việc đốt lò nung phôi khi sử dụng hỗn hợp nhiên liệu dầu - khí (KO-CO)

Control the CO flow of billet furnace. Promulgating the standard operation process (SOP) for the work of burning billet furnaces when using oil - CO fuel mixture (Ko -Co)

- **Công tác bảo trì/ Maintenance**

+ Xây dựng kế hoạch bảo trì phòng ngừa, lên lịch trình kiểm tra và thay thế thiết bị cũ đã quá tuổi thọ, để giảm các sự cố thiết bị trong sản xuất.

Develop a prevention maintenance plan, schedule an old test and replace the old device, to reduce equipment problems in production.

+ Thay đổi phương pháp hoạt động của bảo trì từ sửa chữa máy hỏng sang phương pháp bảo trì phòng ngừa.

Change the operation method of maintenance from repairing broken machine to preventive maintenance.

+ Ghi chép chi tiết, phân tích cụ thể các sự cố nhằm hạn chế các sự cố lặp lại trong sản xuất, mục tiêu giảm thời gian dừng do bảo trì.

Detailed records, specific analysis of incidents to limit repetition problems in production, the goal of reducing the stop time due to maintenance.

- **Công tác kiểm soát chất lượng / Quality control**

+ Tiêu chuẩn hoá kích thước vật cán, khe hở lỗ hình; Chủ động kiểm soát tốc độ cán, áp lực nước, nhiệt độ kết thúc sản phẩm, nhằm mục tiêu giảm khối lượng sản phẩm loại 2.

Standardize the size of the object, the gap of the hole; Proactively control roll speed, water pressure, product ending temperature, aiming to reduce product volume of grade 2.

+ Kiểm soát tốt đơn trọng sản phẩm, cải thiện hình thức đóng bó sản phẩm, nhằm giảm khiếu nại, phàn nàn, gia tăng sự hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm thép VIS.

Good control of single weight of products, improving the form of product closing, in order to reduce complaints, complain, increase customer satisfaction for VIS steel products.

+ Cải tiến công tác kiểm soát sản phẩm loại 2 bằng cách: Phân loại, đánh dấu, nhận diện bằng sơn, thẻ lỗi, mã vạch... tránh giao nhầm sản phẩm loại 2 khi xuất hàng.

Improving product control of grade 2 by: Classification, marking, identifying with paint, error card, barcode ... avoiding the wrong product grade 2 when exportin

+ Tăng cường kỷ luật công nghệ, tuân thủ các tiêu chuẩn thao tác để giảm tối đa các sự cố do chủ quan.

Strengthen technology discipline, compliance with Standard Operation Procedures to minimize troubles due to subjective.

- **Các hoạt động cải tiến kỹ thuật/ *Technical improvement activities***

+ Các bộ phận sản xuất Hưng Yên và Hải Phòng cần phối hợp chặt chẽ tìm các biện pháp cải tiến chất lượng phôi, nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm thép.

Hung Yen and Hai Phong production departments need to coordinate closely to find measures to improve billet quality, in order to improve the quality of steel products

+ Khuyến khích các hoạt động JK, chú trọng các ý tưởng liên quan đến an toàn, chất lượng, chi phí sản xuất.

Encourage JK activities, focusing on ideas related to safety, quality and production costs.

+ Phát triển một mác sản phẩm mới (SAE 1022).

Develop a new product label (SAE 1022).

3.2- Đối với sản xuất phôi:

- **Công tác tổ chức tiếp nhận và kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào/ *Organization of receiving and controlling input materials:***

- Kiểm soát vật tư, vật liệu đầu vào theo đúng các quy trình quy định đảm bảo có được vật tư tốt nhất phục vụ cho sản xuất. Phối hợp với bộ phận mua hàng để mua chủng loại phù hợp đảm bảo chi phí hợp lý.

Control input materials in accordance with the prescribed processes to ensure the best materials for production. Coordinate with purchase section to buy right types at reasonable costs.

- 100 % vật liệu phụ trợ phục vụ nấu luyện được lấy mẫu đúng qui trình, phân tích nhanh chóng, kịp thời.

100% of sub materials for production are properly sampled, analyzed quickly and promptly.

- **Công tác tổ chức sản xuất / *Organization of production:***

- Tổ chức sản xuất, giám sát thực hiện đúng quy trình, có điều chỉnh bổ sung linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế.

Organize production, supervise the implementation of the process properly, with additional flexible adjustment in accordance with the actual situation.

- Yêu cầu với các phòng trên cơ sở kế hoạch được giao lập kế hoạch, mục tiêu, giải pháp chi tiết của từng đơn vị, bộ phận có đánh giá quá trình thực hiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm.

On the basis of the assigned plan, request sections and workshops to make plan, objective, detailed solution of each unit, the department with the evaluation on the daily, weekly, monthly and annual basis.

- **Công tác thiết bị / Equipment work:**

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về thông số kỹ thuật, chất lượng, tuổi thọ vật tư đã xuất dùng. Để giúp bộ phận mua có đầy đủ thông tin trong việc lựa chọn nhà cung cấp tốt. Giám sát, đôn đốc các loại vật tư thiết bị, đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Provide the full and accurate information about the technical parameters, quality and working life of the materials delivered to use. To help purchase department have enough information in selecting good suppliers. Supervise all kinds of materials and equipment, ensuring the quality according to technical requirements.

- Tăng cường khai thác tối đa khả năng của các thiết bị. Tận dụng các nguồn lực có sẵn của phân xưởng (Kỹ thuật, máy công cụ, con người, vật tư tận dụng...) để gia công chế tạo các chi tiết phục vụ sản xuất, giảm thiểu các hạng mục chi tiết phải đặt hàng chế tạo bên ngoài vừa không chủ động được về thời gian, vừa có giá thành cao.

Increase the maximum exploitation of the equipment's capabilities. Take advantage of the available resources of the workshop (Techniques, machine tools, people, materials to take advantage ...) to manufacture and manufacture details for production, minimize the detailed items to order External manufacturing is not proactive in terms of time and has high cost.

- Ngoài việc bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch tháng, trong thời gian dùng giờ cao điểm tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định.

In addition to maintenance and repair according to the monthly plan, during peak hours, the maintenance and repair of equipment shall be organized to ensure that the equipment operates stably with.

- **Công tác công nghệ / Technology work:**

- Sản xuất tuân thủ đúng các quy trình, quy định, các mục tiêu công nghệ đề ra và tối ưu hóa các giải pháp giảm tiêu hao như Vôi, Than... và đặc biệt chú trọng duy trì tính liên tục trong sản xuất.

Production strictly complies with the production processes, regulations and technological objectives and optimizes solutions to reduce consumption such as Limestone, Coal... and especially focuses on maintaining continuity in production.

- Chấp hành đầy đủ các quy trình vận hành công nghệ, thiết bị trong quá trình sản xuất, quản lý phối liệu để tránh các sự cố về công nghệ như C, P cao gây sôi thép, hồi lò...

và nghiêm túc đánh giá phân tích và giải quyết triệt để các sự cố công nghệ, phối hợp với thiết bị để hạn chế các thiệt hại không đáng có.

Fully comply with the process of operation of technology, equipment in the production process, manage materials to avoid technology problems such as C, high P causing steel overboiling, re-melting ... and seriously evaluate thoroughly and solve thoroughly technological problems together with equipment to limit unnecessary losses.

4 Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm/ Product consumption solution

Để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh đã đề ra, trong năm 2022 VIS đề ra một số giải pháp cho công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm như sau:

To ensure good implementation of the business plan set out, in 2022 VIS offers a number of solutions for sales and product consumption as follows:

- Mở rộng thị trường ở các khu vực, tỉnh thành trọng điểm đang có tiềm năng phát triển xây dựng hạ tầng giao thông và xây dựng công nghiệp – dân dụng (Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hà Nam, Vĩnh Phúc).

Expanding the market in some key areas, provinces and cities which has a potential for developing traffic infrastructure construction and industrial - civil construction (Quang Ninh, Hai Phong, Thanh Hoa, Ha Nam, Vinh Phuc).

- Tập trung trọng điểm vào khai thác thị trường hạ tầng giao thông (cầu, cảng) và các dự án công nghiệp thu hút nguồn vốn lớn và thanh khoản tốt.

Focusing on exploiting the transport infrastructure market (bridges, ports) and industrial projects which has got the large capital sources and good finance/payment.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo tỉ lệ thị phần sản phẩm VIS tại các nhà phân phối hiện hành. Phân đấu tăng thị phần cơ cấu sản phẩm của VIS đối với các NPP.

Continue to maintain the instore market share of VIS product by current distributors. Strive to increase the instore market share of VIS product in the assortment of product by VIS's distributors.

- Cam kết chất lượng sản phẩm (hình thức, mẫu mã, thành phần cơ-lý-hóa tính, đơn trọng).

Commitment to product quality (form, surface, chemical-mechanical composition, unit weight)

- Cải thiện dịch vụ bán hàng, sau bán hàng (quy trình xuất hàng đơn giản, nhanh gọn)
Improving sales and after-sales services (simplify and quick delivery process).

- Tăng năng lực quảng bá sản phẩm bằng việc triển khai thêm hệ thống bảng biển hiệu VIS tại các đại lý. Thường xuyên duy trì và mở rộng mối quan hệ với người mua (nhà thầu, CĐT).

Improving promotion capacity by deploying more VIS signboard system at agents. Regularly maintain and expand relationships with buyers (contractors, investors).

- Cải thiện năng lực bán hàng và các kỹ năng chuyên môn khác (tiếp cận khách hàng, khai thác thị trường, tin học văn phòng, Tiếng Anh, XNK, xử lý khiếu nại) của từng nhân viên.

Improve sales capacity and other professional skills (approaching customers, exploiting markets, office informatics, English language, import-export, complaint handling) for each member of Sale Department.

5 Một số giải pháp khác/ Some other solutions

- Duy trì công tác tuần tra lớn, tuần tra nhỏ theo từng chuyên đề và thường xuyên kiểm tra chương trình hành động đã đề ra.

Maintain big patrols, small patrols according to each topic and regularly check the action plan set out.

- Tăng cường giám sát, duy trì thường xuyên liên tục công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh viên và công tác an ninh trật tự 100% không để xảy ra mất tài sản.

Strengthen supervision and regular maintenance of the security work and hygiene, safety and the security work ensure to prevent loss of assets 100%.

- Tạo môi trường làm việc văn minh, có sự gắn kết, có lối sống văn hóa, tinh thần kỷ luật cao và môi trường công nghiệp hiện đại.

Create a civilized and cohesive working environment, a cultural lifestyle, a high sense of discipline and a modern industrial environment.

- Phát động thực hiện các hoạt động cải tiến tại Công ty,

Launching to implement improvement activities at the Company.

Trên đây là báo cáo của Công ty cổ phần Thép Việt - Ý về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, phê duyệt.

This is the report of Vietnam - Italy Steel Joint Stock Company on the results of the production and business activities in 2021, the plan in 2022 to submit the Annual general meeting of shareholders in 2022 to consider.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thank and best regards!

Nơi nhận/ Recipients:

- As per to;
- BOM (Report);
- Keep as archives.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hiroshi Kunimaru

